

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 42/2024/HS-ST

Ngày: 16-07-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lương Viết Tú**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đoàn Hồng Canh**

2. Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Tấn** - Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa:* Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 06 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 2003; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 4, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Bố đẻ: Nguyễn Xuân T; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, Chồng: Đỗ Khương D, Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 3, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/4/2024, Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 ở khu 4, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô chở con trai là Đỗ Đ, sinh năm 2023 đến nhà bà họ là bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966 ở khu 3, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi N đến, bà T đang ngồi một mình ở

phòng khách bày bán hàng tạp hoá. N và cháu Đ ngồi chơi nói chuyện với bà T tại phòng khách được một lúc thì có chị Phạm Thị Thành, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1966 cùng trú tại khu 3, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đến chơi. Khoảng 30 phút sau, N để cháu Đ chơi với bà T ở phòng khách rồi đi vệ sinh cá nhân. Khi đi ngang qua phòng ngủ của bà T, N thấy cháu Nguyễn Tú Linh, sinh năm 2018 là cháu họ của bà T đang ngồi chơi trên giường mãi xem điện thoại. Do đã biết vị trí bà T thường hay để tiền bán hàng ở phía dưới chiếu đầu giường chỗ cháu Linh đang ngồi nên N nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi vệ sinh xong, N quay lại đến trước cửa phòng ngủ của bà T, quan sát thấy bà T và mọi người vẫn ngồi nói chuyện, không để ý nên N đi vào phòng ngủ ngồi xuống đầu giường cạnh vị trí cháu Linh đang ngồi. N dùng tay lật chiếu ở đầu giường ngủ lên thấy phía dưới có 01 túi vải màu đỏ mà bà T thường dùng để đựng tiền. N dùng tay trái giữ mép chiếu và giữ một cạnh viền túi vải, đồng thời tay phải kéo mở khoá túi vải ra bên trong có một xấp tiền với nhiều mệnh giá khác nhau gồm 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng. N lấy một phần tiền với mệnh giá khác nhau đút vào túi quần của mình. Phần tiền còn lại vẫn ở trong túi vải N để lại không lấy hết, sau đó N ra phòng khách chơi, nói chuyện với bà T và mọi người khoảng 20 phút thì N chở cháu Đ về nhà của mình. Sau khi trộm cắp được số tiền trên của bà T, N không kiểm đếm mà đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 4.500.000đ, còn lại số tiền 3.000.000 đồng, quá trình làm việc N đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an. Ngoài ra, N còn tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 4.500.000 đồng mà N đã chi tiêu trong tổng số tiền 7.500.000 đồng N đã trộm cắp của bà T ngày 14/4/2024 để khắc phục hậu quả cho bà T.

Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 24/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.***

***Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử:***

***\*Căn cứ vào:*** Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

***\*Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

***\*Về hình phạt:*** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo N cho UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp

*bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.*

**\*Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập:** *Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị N.*

*Buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.*

**\*Về vật chứng:** *Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 7.500.000đ, 01 chiếc túi vải màu đỏ kích thước (13x20)cm là hợp pháp.*

**\*Về trách nhiệm dân sự:** *Người bị hại trong vụ án bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.*

**\*Về án phí:** *Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.*

*\*Bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **1. Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Người bị hại vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại. Xét thấy người bị hại đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

#### **2. Về nội dung:**

**[1]** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của

người bị hại và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 14/4/2024, tại nhà ở của Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1966 ở khu 3, xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 7.500.000đ của bà Đỗ Thị T.

Hành vi của Nguyễn Thị N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[2]Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về quyền tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy rằng:

*Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4]Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, hơn nữa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh xác định bị cáo Nguyễn Thị N sinh sống cùng gia đình chồng, bị cáo đang

nuôi con nhỏ không có việc làm và thu nhập. Bị cáo đang sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS 19L1-337.54; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, là tài sản chung của bị cáo và gia đình có giá trị không lớn, là phương tiện thiết yếu hàng ngày, do đó HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo, 01 chiếc túi vải màu đỏ kích thước (13x20)cm là đều là tài sản của bà Đỗ Thị T và số tiền 4.500.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho người bị hại cần xác nhận là hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\*Căn cứ vào:** Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

**\*Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**\*Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **09(Chín)** tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho UBND xã ĐH, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

**\*Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập:** Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

**\*Về vật chứng:** Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 chiếc túi vải màu đỏ kích thước (13x20)cm là hợp pháp.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại trong vụ án bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**\*Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**\*Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.Thanh Thủy;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã ĐH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lương Viết Tú**